

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

MÃ SỐ HỒ SƠ:



Đối tượng đăng kí: **Giảng viên**

Ngành: **KINH TẾ**; Chuyên ngành: **KINH TẾ CHÍNH TRỊ**



**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **Nguyễn Thị Thu Hoài**

2. Ngày tháng năm sinh: 12/12/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng CSVN:

4. Quê quán: Xã Bình Minh, Huyện Thanh Oai – TP.Hà Nội

5. Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: SN.15, ngõ 30/18, phố Tạ Quang Bửu,  
Phường Bách Khoa, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Lô A4, khu 15b, Đông Quan, Quan Hoa, Cầu Giấy, TP. Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 02437917074

Điện thoại di động: 0913534660

Địa chỉ E-mail: **hoaint04@yahoo.co.uk**

7. Quá trình công tác:

- Tháng 9/1998 đến tháng 4/2009: Giảng viên trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

- Tháng 5/2009 đến tháng 9/2013: Giảng viên Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng Giảng viên Lý luận chính trị, Đại học Quốc Gia Hà Nội.

- Tháng 10/2013 đến nay: Giảng viên trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Chức vụ hiện nay: Giảng viên
- Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng phòng
- Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Địa chỉ cơ quan: P100 toà E1, số 144 Xuân Thủy, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.
- Điện thoại cơ quan: 02437549190

**8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....**

**9. Học vị: Tiến sĩ**

- Được cấp bằng ĐH ngày 14 tháng 6 năm 1998, Ngành: Giáo dục chính trị;  
Chuyên ngành: Kinh tế chính trị  
Số hiệu bằng : 87450  
Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Được cấp bằng ThS ngày 14 tháng 12 năm 2004,  
Chuyên ngành: Kinh tế chính trị  
Số hiệu bằng : QM 000350  
Nơi cấp bằng ThS: Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- Được công nhận học vị TS số : 1228/QĐ- ĐHQG Hà Nội ngày 14/ 4 /2014.  
Được cấp bằng TS ngày 30 tháng 12 năm 2014  
Ngành: Kinh tế Chuyên ngành: Kinh tế chính trị  
Số hiệu bằng : QT 000992  
Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc Gia Hà Nội.

**10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày .... tháng .....năm ....., ngành:**

**11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở:**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành:**

KINH TẾ

**13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:**

Định hướng nghiên cứu chuyên sâu của tôi bao gồm : i) Khủng hoảng tài chính và tái cấu trúc nền kinh tế sau khủng hoảng; ii) Quan hệ giữa nhà nước, thị



trường và xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; ii) Quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế.

*Thứ nhất, nghiên cứu khủng hoảng tài chính và tái cấu trúc nền kinh tế sau khủng hoảng.*

Đây là định hướng nghiên cứu mà tôi đã đặt những viên gạch đầu tiên khi tôi thực hiện luận văn Đại học và luận văn Thạc sĩ tại Đại học Quốc gia Hà Nội với việc nghiên cứu về vai trò và sự cần thiết của thị trường chứng khoán trong việc huy động vốn trong nước ở Việt Nam và cải cách tín dụng trong ngân hàng thương mại. Những nghiên cứu ban đầu đã cho tôi nhận thức được sự phát triển quá mức của chứng khoán hoá, của những khoản vay thế chấp tăng lên, đặc biệt là những khoản vay liên quan đến thế chấp dưới chuẩn vốn được cấp ngày càng nhiều cho những người đi vay có độ tín nhiệm thấp tất yếu sẽ dẫn đến khủng hoảng tài chính.

Nói tiếp định hướng nghiên cứu này, tôi tiếp tục thực hiện luận án Tiến sĩ tại Đại học Kinh tế- ĐHQG Hà Nội với đề tài nghiên cứu về khủng hoảng tài chính toàn cầu và kinh nghiệm ứng phó với khủng hoảng tài chính của các quốc gia dưới góc độ KTCT để xem xét nguyên nhân, bản chất và tác động của khủng hoảng tài chính và làm sáng tỏ vai trò của nhà nước trong việc ứng phó trước những tác động của khủng hoảng.

Trên cơ sở các nghiên cứu từ luận văn, luận án của mình, tôi tiếp tục nghiên cứu đề tài cấp Bộ ( cấp ĐHQG Hà Nội) về kinh tế thế giới hậu khủng hoảng và các giải pháp ứng phó của chính phủ Việt Nam trong bối cảnh hậu khủng hoảng; nghiên cứu đề tài cấp cơ sở về tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước ở một số quốc gia và hàm ý chính sách cho Việt Nam.

Tôi đã công bố một số bài báo trên các tạp chí chuyên ngành về biện pháp ứng phó KHKT tài chính toàn cầu của các nước khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; về các giải pháp xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta trong giai đoạn hậu khủng hoảng; về tái cấu trúc nền kinh tế sau khủng hoảng tài chính toàn cầu; về những trở ngại mới đặt ra cho Việt Nam sau khủng hoảng tài chính và về vấn đề nợ công sau khủng hoảng.

*Thứ hai, nghiên cứu mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.*

Trong nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta, quản lý nhà nước về kinh tế là một yêu cầu khách quan và phải tuân thủ các nguyên tắc chung của quản lý nhà nước về kinh tế trong nền KTTT như mọi quốc gia khác. Sự can thiệp của Nhà nước vào nền kinh tế nhằm mục tiêu hạn chế và khắc phục những thất bại của KTTT. Thị trường đóng vai trò chủ yếu trong việc huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất, các nguồn lực nhà nước được phân bổ theo chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phù hợp với cơ chế thị trường; Nhà nước đóng vai trò định hướng, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng và minh bạch; sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, bảo vệ môi trường; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển. Tuy nhiên, thực tế cho thấy trong một số trường hợp cả nhà nước và thị trường đều thất bại và xuất hiện các tổ chức xã hội có vai trò không nhỏ trong việc bảo đảm sự cân bằng mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường.

Để tìm hiểu sâu hơn mối quan hệ này, Tôi đã tham gia nhóm nghiên cứu đề tài trọng điểm cấp Nhà nước thuộc chương trình KX.04-20/11-15 với chủ đề: Bối cảnh thế giới hiện nay và những vấn đề đặt ra với Việt Nam. Đây là nghiên cứu có tính học thuật và ứng dụng cao góp phần làm rõ hơn mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội đặc biệt trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, dự báo các đặc điểm và xu hướng phát triển mới của thế giới đương đại để từ đó nêu bật những vấn đề đặt ra đối với tiến trình phát triển của Việt Nam thời gian tới.

Tôi đã công bố một số bài báo trên các tạp chí chuyên ngành về các giải pháp xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta trong giai đoạn hậu khủng hoảng; về giải pháp để phát huy vai trò, hiệu quả nguồn lực tài chính vi mô trong đời sống kinh tế- xã hội; về chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI và kinh nghiệm chống chuyển giá của một số quốc gia và bài học đối với Việt Nam...



Gần đây, tôi đã tham gia biên soạn và công bố giáo trình Phân tích chính sách kinh tế và công bố được một số bài báo quốc tế trên cơ sở dữ liệu Scopus về tác động của sự hỗ trợ của chính phủ đối với các doanh nghiệp và các vấn đề liên quan đến công tác quản lí và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp để tiếp tục khẳng định giải quyết tốt mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội trong nền kinh tế thị trường là một trong những yếu tố đưa đến thành công cho quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

### *Thứ ba, nghiên cứu mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ với hội nhập quốc tế*

Độc lập, tự chủ là cơ sở, tiền đề để chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Đây là mối quan hệ khách quan, nảy sinh và ngày càng sâu đậm trong quá trình đổi mới, phát triển đất nước, mở cửa, hội nhập với thế giới. Đó là mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau, nếu không xử lý tốt, có thể dẫn đến những hạn chế, kìm hãm nhau trong bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia, dân tộc.

Trong điều kiện Việt Nam, đó là việc xác định đúng đắn các mối quan hệ giữa Đảng - Nhà nước - Kinh tế thị trường định hướng XHCN và sự kiên định trong đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm giữ vững độc lập tự chủ trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Với định hướng nghiên cứu này, Tôi đã tiến hành nghiên cứu đề tài cấp Bộ (cấp ĐHQG Hà Nội) về cơ hội và thách thức của sinh viên ĐHQG Hà Nội khi Việt Nam hội nhập WTO. Gia nhập WTO, Việt Nam có được vị thế bình đẳng như các thành viên khác trong việc hoạch định chính sách thương mại toàn cầu, có cơ hội để đấu tranh nhằm thiết lập một trật tự kinh tế mới công bằng hơn, hợp lý hơn, có điều kiện để bảo vệ lợi ích của đất nước, của doanh nghiệp. Tuy vậy, hội nhập kinh tế quốc tế đặt ra những vấn đề mới trong việc bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hoá và truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chống lại lối sống thực dụng, chạy theo đồng tiền.

Nói tiếp định hướng nghiên cứu này, tôi đã tham gia với tư cách thành viên đề tài trọng điểm cấp Nhà nước thuộc chương trình KX.05/16-20 với chủ đề: Xử lí mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế. Đây là nghiên cứu trọng điểm của Nhà nước, có tính học thuật và ứng dụng cao nhằm cung cấp những

luyện cứ khoa học, xác đáng cho việc xử lí mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế đối với nước ta, dự báo tình hình mới và đề xuất định hướng chính sách để xử lí tốt mối quan hệ này trong thời gian tới.

Tôi đã tham gia biên soạn và xuất bản cuốn sách chuyên khảo về giữ vững độc lập tự chủ trong hội nhập quốc tế; công bố một số bài báo trong nước về tương quan lực lượng giữa các quốc gia; về cơ hội và thách thức đối với Việt Nam và các thị trường ngách trong bối cảnh tham gia các hiệp định đối tác toàn cầu; về vấn đề toàn cầu hoá với việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và xử lí mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế qua 30 năm đổi mới; về các biểu hiện mới của toàn cầu hóa; toàn cầu hóa với việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ...

Những vấn đề được tập trung nghiên cứu trong các công trình, bài viết của tôi đều dựa trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của nhà nước.

#### **14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học**

##### **14.1 Kết quả đào tạo**

-Đã hướng dẫn **9 Học viên cao học** bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ và đã nhận bằng Ths các chuyên ngành: Ths. Kinh tế chính trị; Ths. Quản lý kinh tế.

- Đã hoàn thành **9 đề tài NCKH** các cấp. Cụ thể:

+ Tham gia đề tài NCKH trọng điểm cấp Nhà nước mã số KX.04-20/11-15, chủ trì 02 chuyên đề số 32 và số 38 (nghiệm thu năm 2015 đạt loại xuất sắc).

+ Thành viên đề tài NCKH trọng điểm cấp Nhà nước mã số KX.05/16-20, (nghiệm thu tháng 6 năm 2019 đạt loại xuất sắc).

+ Chủ nhiệm 02 đề tài cấp Bộ (cấp ĐHQG Hà Nội, nghiệm thu năm 2009 và năm 2015 đạt loại Tốt).

+Thành viên 1 đề tài cấp Bộ (cấp ĐHQG Hà Nội, nghiệm thu năm 2008 đạt loại Tốt).

+ Đồng chủ trì 1 đề tài cấp Bộ (thuộc Gói thầu tư vấn số 71- Đề án phát triển giáo viên, Bộ Giáo dục- Đào tạo, nghiệm thu năm 2009 đạt loại Tốt).



+ Chủ trì 6 đề tài khoa học cấp cơ sở và thành viên 1 đề tài cấp cơ sở ( đã nghiệm thu các năm 2002, 2003, 2004, 2006, 2008, 2014, 2015 đạt loại Tốt).

- Đã công bố **23 bài báo** khoa học trong đó có **20** bài báo trong nước ( có chỉ số ISSN) và **03** bài báo quốc tế (trong đó có **02** bài thuộc tạp chí **Scopus**, **01** bài thuộc tạp chí quốc tế có chỉ số IF 4.385).

- Đã xuất bản và tham gia biên soạn **06 cuốn sách** (chỉ số ISBN): trong đó **Chủ biên 01 cuốn** sách chuyên khảo; tham gia viết **01 giáo trình** dành cho Đào tạo Đại học và Sau đại học và **04** cuốn sách chuyên khảo.

**14.2 Năm công trình khoa học tiêu biểu:**

TT	Tên bài báo/ Sách/ Đề tài	Số tác giả	Tên tạp chí công bố hoặc nơi công bố	Năm công bố
1	Bài báo KH đăng trên tạp chí trong nước: <i>Hiệp định xuyên Thái Bình Dương - Cơ hội và thách thức đối với thị trường lao động Việt Nam</i>	1	Tạp chí Khoa học Kinh tế và Kinh doanh số 4 Tr. 21-27	2014
2	Sách chuyên khảo: <i>Khủng hoảng tài chính toàn cầu: Ứng phó của thế giới và của Việt Nam.</i>	1	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội	2014
3	Bài báo KH đăng trên tạp chí trong nước: <i>6 biểu hiện mới của các công ty xuyên quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hoá</i>	1	Tạp chí Kinh tế và Dự báo Số 23 Tr. 24-27	2017
4	Giáo trình dành cho Đại học và Sau đại học: <i>Phân tích chính sách kinh tế</i>	3	NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội	2018

5	Bài báo KH đăng trên tạp chí quốc tế <b>Scopus:</b> <i>The impact of management profile on CSR practices, mediate and moderate model: The case of Textile and Garment in Nam Dinh, Viet Nam.</i>	3	Growing Science, Vol.9, No.11, 1813-1822	2019
---	---	---	--	------

### 15. Khen thưởng:

- Liên tục trong 20 năm ( từ năm 1998 đến năm 2018) đạt danh hiệu Lao động tiên tiến và Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở ( năm 2011-2012).

- Được Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội tặng **Giấy khen** : Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp Đại học Quốc gia Hà Nội, QĐ số 4171/QĐ-CTHSSV ngày 26/12/2012 cho cán bộ trẻ có thành tích xuất sắc.

- **Bằng khen** của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho Thành viên ban chỉ đạo đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và thành viên ban phát triển chương trình môn học, QĐ số 854 QĐ- BGDĐT ngày 5 tháng 4 năm 2019.

### 16. Kỷ luật: KHÔNG

## B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

### 1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo

#### \* Về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp

Tôi luôn có lập trường tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, đã được đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, có sức khỏe tốt, không ngừng học tập, rèn luyện nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục đáp ứng yêu cầu được giao.

Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam từ khi còn là sinh viên, Tôi luôn tự ý thức và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công dân, nghĩa vụ của nhà giáo, chấp



hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà trường.

*\* Về công tác giảng dạy*

Tôi luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định tại Luật Giáo dục và Luật Giáo dục Đại học. Tâm huyết với nghề, có ý thức giữ gìn danh dự, lương tâm nhà giáo, có tinh thần đoàn kết, thương yêu, hợp tác, giúp đỡ và học hỏi đồng nghiệp trong cuộc sống và trong công tác. Tôn trọng người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của người học, luôn nêu gương tốt cho các thế hệ sinh viên, được nhiều khoá sinh viên kính trọng, yêu mến. Đồng thời, tôi luôn có ý thức tự học, tự nghiên cứu, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ và các năng lực cần thiết cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy và đánh giá đúng thực chất năng lực của người học.

Là giảng viên Đại học, trong quá trình công tác liên tục (20 năm kể từ năm 1998), tôi luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ giảng dạy theo các tiêu chuẩn của chức danh giảng viên. Trong giảng dạy, tôi luôn chủ động nghiên cứu, đổi mới và áp dụng các phương pháp sư phạm hiện đại vào bài giảng, do đó kết quả giảng dạy đã được đồng nghiệp và sinh viên các hệ đào tạo đánh giá cao, có tính lan tỏa rộng trong đồng nghiệp và sinh viên. Ngoài nhiệm vụ giảng dạy, các kết quả nghiên cứu khoa học của tôi trong lĩnh vực phát triển chương trình đào tạo và đổi mới phương pháp, cách thức đánh giá theo năng lực người học đã được ghi nhận và vận dụng vào thực tiễn trong việc đổi mới, phát triển toàn diện giáo dục đào tạo của nước nhà.

Tôi luôn hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu của một cán bộ giảng dạy; đảm bảo giảng dạy bám sát mục tiêu chương trình, thực hiện đúng nguyên lý giáo dục, đào tạo, tích cực bồi dưỡng, đào tạo giảng viên trẻ, xây dựng đơn vị vững mạnh, liên tục trong 20 năm đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến và chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

**\* Về công tác nghiên cứu khoa học**

Tôi luôn hoàn thành tốt và vượt mức nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo quy định của chức danh giảng viên. Hằng năm, đều có những bài báo được đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và tham gia nghiên cứu đề tài NCKH các cấp. Đặc biệt, sau khi bảo vệ thành công luận án tiến sĩ, tôi đã tham gia công bố các kết quả NCKH của mình trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế, tham gia viết và biên soạn giáo trình Đại học, Sau đại học, viết sách chuyên khảo góp phần phục vụ cho việc học tập, tìm hiểu, nghiên cứu của sinh viên các hệ đào tạo và đồng nghiệp.

Tôi luôn xác định rõ mục tiêu và trách nhiệm của mình là một giảng viên cần tham gia tích cực vào quá trình đào tạo, đồng thời thực hiện có chất lượng, có chiều sâu công tác nghiên cứu khoa học, hình thành một số hướng nghiên cứu chuyên sâu phục vụ công tác giảng dạy và đồng thời góp phần giải quyết các vấn đề thực tiễn đang đặt ra.

**2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:**

Tổng số **20 năm** thâm niên đào tạo.

Khai cụ thể ít nhất **6 thâm niên**, trong đó có **3 thâm niên cuối** tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Khoảng thời gian	Hướng dẫn NCS	HD luận văn ThS	HD đồ án tốt nghiệp ĐH	HD niên luận, khoá luận	Giảng dạy ĐH	Giảng dạy sau ĐH
1	Năm 2013 - 2014					326	
2	Năm 2014 - 2015				20	115	190.55
3	Năm 2015 - 2016		140	10	22.5	162	210.8

**3 thâm niên cuối**

4	Năm 2016 - 2017		210		22.5	216	186.15
5	Năm 2017 - 2018		210		28	54	218.25
6	Năm 2018 - 2019		70			108	148.5



### 3. Ngoại ngữ

#### 3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước:
- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp chứng chỉ ngoại ngữ: *Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN.*
- Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :
- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:
- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

c) Đối tượng khác:  ; Diễn giải:

Được Bộ GD & ĐT cử đi học tập, đào tạo và bồi dưỡng ngắn hạn bằng tiếng Anh (dưới 3 tháng) và nhận chứng chỉ tại Đại học Queensland- Australia (2013) và Đại học Potsdam – CHLB Đức (2016).

#### 3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ B2

Nơi cấp: Trường Đại học Ngoại ngữ- Đại học Quốc Gia Hà Nội

Số hiệu bằng : 169616. Năm cấp: 2013

### 4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ .....đến..	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Xuân Hoan		X	X		2014-2016	Trường ĐHKT-ĐHQG Hà Nội	2016
2	Nguyễn Thị Hằng		X	X		2014-2016	Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội	2016

3	Hoàng Thị Xuân		X	X		2014-2016	Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội	2016
4	Phạm Kim Anh		X	X		2015-2017	Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội	2017
5	Chu Minh Tuấn		X	X		2015-2017	Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội	2017
6	Trần Tuyết Mai		X	X		2015-2017	Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội	2017
7	Trần Thị Lệ Hồng		X	X		2016-2018	Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội	2018
8	Phan Thị Bích Ngọc		X	X		201-2018	Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội	2018
9	Nguyễn Lương Đức		X	X		2015-2018	Trường ĐHKT - ĐHQG Hà Nội	2018

## 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

### 5.1. Trước khi bảo vệ luận án:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN (nếu có)
1	Những vấn đề KT- XH ở nông thôn trong quá trình CNH-HĐH	Chuyên khảo	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2010	49	Tham gia biên soạn từ trang 217-225	Trường Đại học Kinh tế ĐHQGHN	978-604-62-0412-1



5.2. Sau khi bảo vệ luận án:

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDDH	ISBN (nếu có)
1	Khủng hoảng tài chính toàn cầu: Ứng phó của thế giới và của Việt Nam	Chuyên khảo	NXB ĐHQG Hà Nội- 2014	01	Chủ biên, viết một mình	Trường ĐH Kinh tế- ĐHQGHN	978-604-939-682-3
2	Phân tích chính sách kinh tế	Giáo trình	NXB ĐHQG Hà Nội- 2018	03	Chủ trì nội dung chương 2 từ trang 79- 117	Trường ĐH Kinh tế- ĐHQGHN	978-604-961-422-4
3	Giữ vững độc lập tự chủ trong hội nhập quốc tế	Chuyên khảo	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật Hà Nội, 2017	31	Chủ trì nội dung từ trang 241- 257	Hội đồng LLTW và Trường ĐH Kinh tế- ĐHQGHN	978-604-57-3453-7
4	Tác động của công tác quản trị quan hệ khách hàng đến doanh nghiệp kinh doanh du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế	Chuyên khảo	NXB ĐHQG Hà Nội- 2017	2	Chủ trì nội dung chương 1 từ trang 27 –60	Trường ĐH Kinh tế- ĐHQGHN	978-604-62-9736-9

5	The relationship between Government budget deficit and economic growth in the shoutheast asian region	Chuyên khảo	NXB ĐHQG Hà Nội- 2018	3	Chủ trì nội dung chương 2 từ trang 15- 43	Trường ĐH Kinh tế- ĐHQGHN	978-604-961-973-1
---	---	-------------	-----------------------	---	---	---------------------------	-------------------

**6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu**

TT	Tên Chương trình, đề tài	Chủ nhiệm	Tham gia	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Bối cảnh thế giới hiện nay và những vấn đề đặt ra với Việt Nam		CN nhánh đề tài	KX.04-20/11-15 Trọng điểm Nhà nước	T1/2011 - T12/2015	2015	Xuất sắc
2	Xử lý mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế		Thành viên	KX.05/16-20 Trọng điểm Nhà nước	T1/2016 - T1/2020	Tháng 6/2019	Xuất sắc
3	Cơ hội và thách thức của sinh viên ĐHQG Hà Nội khi Việt Nam hội nhập WTO	Chủ nhiệm		N.09-19 Cấp Bộ (ĐHQGHN)	2007 -2009	2009	Tốt
4	Khủng hoảng tài chính toàn cầu 2007-2009: Các giải pháp ứng phó của Việt Nam và tác động của chúng trong giai đoạn hậu khủng hoảng	Chủ nhiệm		TTCT.08.11 Cấp Bộ (ĐHQGHN)	T2/2011 - T12/2013	2013	Tốt

8



5	Kinh tế thế giới hậu khủng hoảng và những vấn đề đặt ra với Việt Nam	Chủ nhiệm		KT.14.03 Trường Đại học Kinh tế-ĐHQGHN	T10/2013 - T10/2014	2014	Tốt
6	Tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước ở một số nước Đông Âu và hàm ý chính sách cho Việt Nam	Chủ nhiệm		KT.15.14 Trường Đại học Kinh tế-ĐHQGHN	T5/2015- T5/2016	2015	Tốt
7	Giảng dạy KTCT trên phần mềm Powerpoint nhằm phát huy tính tích cực, chủ động học tập của sinh viên	Chủ nhiệm		N.03.31 Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội	T10/2002 - T10/2004	2004	Khá
8	Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc nâng cao khả năng thích ứng của sinh viên trường Đại học Ngoại ngữ-ĐHQG Hà Nội khi Việt Nam hội nhập WTO	Chủ nhiệm		N.03.31 Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội	2007-2008	2008	Khá
9	Vận dụng lý luận hàng hoá sức lao động của Mác vào thực tiễn Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam		Thành viên	N.06-21 Cấp Bộ (ĐHQGHN)	2007-2009	2009	Tốt
10	Xây dựng chuyên đề bồi dưỡng Giáo viên THPT	Đồng chủ nhiệm		Gói thầu tư vấn số 71 Bộ GD-ĐT	2007-2009	2009	Tốt

## 7. Kết quả NCKH đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
1	Một số thách thức đối với hệ thống Ngân hàng Công thương Việt Nam trong điều kiện Hội nhập kinh tế quốc tế	01	Tài chính tiền tệ			8	23-25	2005
2	Giải pháp xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta trong giai đoạn “hậu khủng hoảng	01	Quản lí nhà nước			189	32-35	2011
3	Từ khủng hoảng nợ công trên thế giới bàn về vấn đề nợ công của Việt Nam	01	Quản lí nhà nước			193	18-21	2012
4	Biện pháp ứng phó KHKT tài chính toàn cầu của các nước khu vực Châu Á - Thái Bình Dương	01	Quản lí nhà nước			199	71-74	2012
5	Đánh giá chung các giải pháp ứng phó KHKT toàn cầu 2008 của các nước và bài học kinh nghiệm.	01	Quản lí nhà nước			214	46-51	2013



7.2. Giai đoạn sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí, kỷ yếu	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
6	Chính sách kích cầu đầu tư và tiêu dùng nội địa: hiệu quả và những vấn đề đặt ra với Việt Nam	1	Kinh tế Châu Á- TBD			424	22-26	2014
7	Những trở ngại mới đặt ra cho Việt Nam sau khủng hoảng tài chính toàn cầu	1	Kinh tế Châu Á- TBD			422	35-37	2014
8	Tái cấu trúc nền kinh tế sau KHTC toàn cầu 2008	1	Quản lí nhà nước			220	78-81	2014
9	Quá trình toàn cầu hóa kinh tế và những tác động đến cộng đồng kinh tế ASEAN	1	Quản lí nhà nước			225	62-67	2014
10	Hiệp định xuyên Thái Bình Dương -Cơ hội và thách thức của thị trường lao động Việt Nam.	1	Kinh tế và Kinh doanh			4	21-28	2014
11	Chống chuyển giá tại các nước ASEAN và bài học cho Việt Nam	2	Tài chính (Tác giả chính)			619	44-46	2015
12	Chuyển giá trong các doanh nghiệp FDI: Thực trạng và giải pháp khắc phục	2	Tài chính (Tác giả chính)			623	17-20	2015

13	Kinh nghiệm tái cấu trúc công ty tại các nước Châu Âu	1	Tài chính			615	37-40	2015
14	Tương quan lực lượng giữa các nước lớn- những thách thức đối với Việt Nam	1	Kinh tế Châu Á- TBD			467	22-27	2016
15	Đề phát huy vai trò, hiệu quả nguồn lực tài chính vi mô trong đời sống kinh tế- xã hội	1	Tài chính			629	12-14	2016
16	6 biểu hiện mới của các công ty xuyên quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hoá	1	Kinh tế và Dự báo			23	24-28	2017
17	Xử lý mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên lĩnh vực kinh tế qua 30 năm đổi mới	1	Kinh tế Châu Á- TBD			495	32-34	2017
18	Những bất cập trong chống chuyển giá của các doanh nghiệp	1	Công thương			1	29-33	2017
19	The impact of Government support on firm performance in Vietnam	3	Asian Academy of Management Journal (Tác giả chính)	Scopus	Vol 23	No. 2	101-123	2018



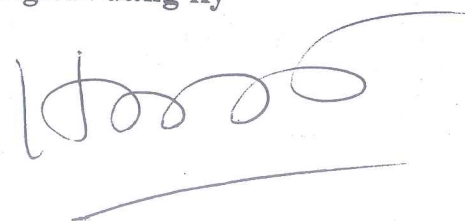
20	Kinh tế xanh và xu hướng phát triển ở Việt Nam	01	Quản lí và Công nghệ			5	18-22	2018
21	The impact of CEOS to CRS Practices. The case of Textile and Garment in Nam Dinh, Viet Nam	3	International of Journal Case Studies	IF 4.428	Vol 8	5	1-12	May 2019
22	Toàn cầu hoá với việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ	01	Công thương			9	106-109	2019
23	The impact of management profile on CSR practices, mediate and moderate model: The case of Textile and Garment in Nam Dinh, Viet Nam	3	Growing Science (Tác giả chính)	Scopus	Vol 9	11	1813-1822	June 2019

### C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 2019

Người đăng ký



Nguyễn Thị Thu Hoài

#### D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Những nội dung thông tin cá nhân của TS Nguyễn Thị Thu Hoa đã kê khai đúng với hồ sơ mà Trường ĐHKI - ĐHQGHN đang quản lý và theo dõi.

- TS Nguyễn Thị Thu Hoa có nhiều năm thâm niên công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học, hiện nay đang là giảng viên biên chế tại Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN. Trong khoảng thời gian công tác tại Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN, TS Nguyễn Thị Thu Hoa luôn luôn nỗ lực bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học với nhiều sản phẩm nghiên cứu khoa học về kinh tế vĩ mô tại chính và toàn cầu hóa. Ngoài ra, TS Nguyễn Thị Thu Hoa là người có tâm huyết cho việc nâng cao chất lượng đào tạo & nghiên cứu khoa học trong quá trình công tác tại Khoa Kinh tế Chính trị của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Trúc Lê